

Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ

Mường Tè, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 2 năm 2022 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Long Thị T – sinh năm 1988.

Trú tại: Bản N, xã B, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Giáo viên

* Bị đơn: Anh Mào Văn T1 – sinh năm 1988

Trú tại: Bản N, xã B, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Giáo viên

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Chi nhánh huyện M.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Đào Thị N - Chức vụ Phó Giám đốc.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54; 55; 57; 69; 71; 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Long Thị T và anh Mào Văn T1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Long Thị T và anh Mào Văn T1 thỏa thuận, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Long Thị T và anh Mào Văn T1 có hai con chung tên là Mào Hải Đ sinh ngày 07/10/2012 và Mào Duy K sinh ngày 29/01/2017. Chị Long Thị T và anh Mào Văn T1 thỏa thuận, thống nhất chị Long Thị T, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Mào Duy K, sinh ngày 29/01/2017 cho đến khi đủ 18 tuổi; Anh Mào Văn T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Mào Hải Đ, sinh ngày 07/10/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Long Thị T và anh Mào Văn T1 được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, trừ việc lợi dụng việc thăm con, gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Long Thị T và anh Mào Văn T1 thỏa thuận, thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản: Chị Long Thị T và anh Mào Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ: chị Long Thị T, anh Mào Văn T1, Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh huyện M thỏa thuận, thống nhất: sau ly hôn anh Mào Văn T1 có trách nhiệm trả số tiền nợ ngân hàng chưa đến hạn theo thể ước tại hợp đồng số: 1500013276.

2.5. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Long Thị T và anh Mào Văn T1 phải chịu 50% án phí Hôn nhân gia đình là 150.000đồng. Chị Long Thị T và anh Mào Văn T1, thỏa thuận, nhất trí chị Long Thị T chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình không giá ngạch là 50% tương ứng với số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số AA/2021/0000627, ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Hoàn trả lại cho chị Long Thị T số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai số AA/2021/0000627, ngày 16/02/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS;
- THA;
- TAND tỉnh
- UBND xã B;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Đỗ Mạnh Trang

